

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 224,0 m²
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 224,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Toàn (Xuyên)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN TOÀN (XUYÊN)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					45.158.400	45.158.400	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	224,0	201.600	100%	45.158.400	45.158.400	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					89.892.133	38.695.107	51.197.027	
2.1	Cây cối hoa màu					29.172.000	29.172.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	5.304	5.500	100%	29.172.000	29.172.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					60.720.133	9.523.107	51.197.027	Theo Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: $V=(2,1 \times 1,2 \times 1,2 \text{m})=3(\text{m}^3)$								
	Khối lượng gạch xây: $((2,1+1) \times 1,2 \times 2 \times 0,11 + (2,1 \times 1,2) \times 0,07)=0,99(\text{m}^3)$	m3	0,99	1.315.288	100%	1.302.135	1.041.708	260.427	
	Khối lượng trát: $(1,9+1) \times 1,2 \times 2 + 1,9 \times 1=8,86(\text{m}^2)$	m2	8,86	47.291	100%	418.998	335.199	83.800	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	224,0	10.000	100%	2.240.000	224.000	2.016.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	210,0	255.000	100%	53.550.000	5.355.000	48.195.000	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	224,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					135.050.533	83.853.507	51.197.027	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 135.050.533 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 135.050.533 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 83.853.507 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 51.197.027 đồng

Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến